

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường năm học 2018-2019

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	133313.4	132003.4	0	1310
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	132003.4	X		
b	Cơ sở tại 08 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang	330			X
c	Cơ sở tại 35B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	980			X
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	5491.9	4181.9	0	1310
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	4181.9	X		
b	Cơ sở tại 27 Tô Hiến Thành, Phường Tân Lập, thành phố Nha Trang	330			X
c	Cơ sở 2 tại 35B Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	980			X



B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

Stt	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						SH	LK	TH
1	Phòng Thí nghiệm	1	Phục vụ dạy và học các lớp Điều dưỡng liên thông	GV, SV	84	X		
2	Sảnh thực hành nghiệp vụ du lịch	2	Phục vụ dạy và học các lớp chuyên ngành Du lịch	GV, SV	146.4	X		X
3	Phòng thực hành ngoại ngữ	1	Phục vụ dạy và học Ngoại ngữ SV các lớp chuyên ngành và không chuyên ngành	GV, SV	108	X		
4	Phòng Thực hành công nghệ thông tin	1	Phục vụ dạy và học SV tin học thực hành các lớp chuyên ngành và không chuyên ngành	GV, SV	80			X
5	Khu sân tập và thi đấu thể thao	1	Phục vụ dạy và học môn thể dục (bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, bóng bàn, võ, điền kinh)	GV, CBNV, SV	1000	X		
6	Phòng học đa phương tiện	2	Phục vụ dạy và học	GV,SV	108	X		
7	Xưởng thực tập	1	Phục vụ dạy và học	GV,SV	84	X		
8	Nhà tập đa năng	1	Phục vụ dạy và học	GV,SV	84	X		
9	Hội trường, giảng đường loại 1	1	Phục vụ dạy và học, hội nghị, hội thảo, các buổi lễ quan trọng của Nhà Trường	CBNV, GV,SV	350	X		
10	Giảng đường loại 2	2	Phục vụ dạy và học	GV,SV	288	X		
11	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	6	Phục vụ dạy và học	GV,SV	520	X		
12	Phòng học dưới 50 chỗ	30	Phục vụ dạy và học	GV,SV	1.397	X		X
13	Phòng học đa phương tiện	2	Phục vụ dạy và học	GV,SV	108	X		
14	Thư viện	1	Phục vụ học tập và nghiên cứu	CBGV, GV,SV	144	X		

Stt	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						SH	LK	TH
15	Phòng học ngoại ngữ	1	Phục vụ dạy và học	GV,SV	108	X		
16	Phòng máy tính	1	Phục vụ dạy và học	GV,SV	80	X		
17	Trung tâm học liệu	0						
18	Các phòng chức năng	0	Phục vụ làm việc	CBNV	1190.7	x		x

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	3
2	Số chỗ ngồi đọc	50
3	Số máy tính của thư viện	4
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	7941
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	0

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	94,82 m2/sinh viên
2	Diện tích sàn/sinh viên	3,91m2/sinh viên

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 01 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

 TS. Hồ Đắc Túc